

NGHỊ QUYẾT

Về tăng cường bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan trên địa bàn huyện Gò Công Tây giai đoạn 2022-2025

I. TÌNH HÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong thời gian qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện đã lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong công tác bảo vệ môi trường; Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 18/11/2016 của Tỉnh ủy Tiền Giang về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 29/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường”; Nghị quyết số 30-NQ/HU ngày 06/4/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về lãnh đạo xây dựng huyện Gò Công Tây đạt chuẩn huyện nông thôn mới vào năm 2021, giữ vững huyện nông thôn mới đến năm 2025. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, cảnh quan cho người dân được thực hiện thường xuyên; bảo vệ môi trường đã trở thành hoạt động của cộng đồng dân cư, của các tổ chức và cá nhân; phong trào vệ sinh môi trường, xây dựng nếp sống văn hóa được đẩy mạnh, đã huy động sự đóng góp tích cực của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện. Qua đó công tác bảo vệ môi trường có những chuyển biến tích cực, nhận thức về bảo vệ môi trường trong các cấp, các ngành và Nhân dân đã được nâng lên; nhiều tuyến đường, khu dân cư, nơi công cộng được thường xuyên duy trì vệ sinh, đảm bảo sạch đẹp, công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải được tăng cường, bước đầu kiểm chế gia tăng ô nhiễm, khắc phục tình trạng suy thoái môi trường; công tác bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ đa dạng sinh học đã đạt được những tiến bộ rõ rệt, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới của huyện. Những kết quả đó đã tạo tiền đề tốt cho công tác bảo vệ môi trường trong thời gian tới.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, tồn tại: Tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải ở khu vực nông thôn, chất thải từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, chất thải chăn nuôi chưa được xử lý triệt để; tình trạng vứt, bỏ rác bừa bãi vẫn còn diễn ra trên các tuyến đường, khu công cộng, khu đất trống, kênh, mương; ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường ở một số tổ chức, cá nhân chưa cao, việc bảo

vệ môi trường ở một số cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ vẫn còn bị xem nhẹ, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, gây bức xúc trong dư luận. Tình trạng biến đổi khí hậu đang có những tác động tiêu cực, thời tiết diễn biến bất thường, gây áp lực lên tài nguyên và môi trường. Việc xây dựng cảnh quan ở các tuyến đường giao thông nông thôn có lúc có nơi chưa được thường xuyên liên tục: chưa có nhiều tuyến đường xanh - sạch - đẹp.

Để giải quyết các vấn đề về môi trường, cần phải có sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, sự đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và đặc biệt trong tổ chức, triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong toàn Đảng và toàn xã hội, góp phần thay đổi tích cực diện mạo, cảnh quan, môi trường, đáp ứng sự phát triển bền vững và tạo nền tảng hình thành không gian sống lý tưởng cho người dân.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ

1. Quan điểm

- Công tác bảo vệ môi trường là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển, là một trong những nội dung cơ bản để phát triển bền vững, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng, doanh nghiệp và Nhân dân; là một trong những yếu tố quyết định đối với phát triển kinh tế - xã hội hiệu quả, bền vững; là nhân tố bảo đảm sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững.

- Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân; gắn kết hài hòa với an sinh xã hội, bảo đảm quyền mọi người được sống trong môi trường trong lành; là biểu hiện của nếp sống văn hoá, đạo đức, là tiêu chí quan trọng của xã hội văn minh và là sự nối tiếp truyền thống yêu thiên nhiên, sống hài hoà với tự nhiên.

- Hoạt động bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, công khai, minh bạch; ưu tiên dự báo, phòng ngừa ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường, quản lý rủi ro về môi trường, giảm thiểu phát sinh chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải để khai thác giá trị tài nguyên của chất thải, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; kết hợp giữa sự đầu tư của Nhà nước với đẩy mạnh huy động nguồn lực trong xã hội.

- Bảo vệ môi trường cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp uỷ Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân cùng với việc huy động các lực lượng xã hội, các tầng lớp Nhân dân tham gia tích cực công tác bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu

a. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển kinh tế - xã hội của huyện phải gắn kết với việc coi trọng và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững, kiên quyết không vì lợi ích kinh tế trước mắt mà đánh đổi môi trường; không để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, kéo dài.

- Ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, suy giảm đa dạng sinh học.

- Khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, đảm bảo chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường.

- Đảm bảo có sự hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; mọi người đều có ý thức bảo vệ môi trường, sống thân thiện với thiên nhiên.

b. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định là 96% trở lên.

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường là 100%.

- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường là 85% trở lên.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn là 75% trở lên.

- Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp là 60% trở lên.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định là 86% trở lên.

- Các xã, thị trấn xây dựng các tuyến đường xanh - sạch - đẹp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác vệ sinh môi trường

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị

quyết 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong công tác bảo vệ môi trường; Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 18/11/2016 của Tỉnh ủy Tiền Giang về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 29/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường”; các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường trong giai đoạn hiện nay.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương xác định việc đảm bảo, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường là nhiệm vụ cần tập trung trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện thường xuyên, lâu dài; đồng thời, chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng mất vệ sinh môi trường ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

- Đưa công tác bảo vệ môi trường trở thành chỉ tiêu đánh giá thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, người lao động hàng năm và là một trong những tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

- Tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong việc giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường; từng đồng chí đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải tự giác, gương mẫu thực hiện và chỉ đạo thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường. Mỗi cán bộ, đảng viên cần làm tốt công tác vệ sinh môi trường gắn với chăm sóc, bảo vệ cây xanh và giữ gìn vệ sinh môi trường mọi lúc, mọi nơi, nhất là tại nơi làm việc, nơi ở, trước cửa nhà.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân và trách nhiệm bảo vệ môi trường

- Tăng cường đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền theo hướng tiếp cận đa diện, có ảnh hưởng sâu rộng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các tầng lớp Nhân dân đối với việc giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường; trong đó cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải gương mẫu trong thực hiện và tuyên truyền, vận động gia đình, người thân, quần chúng nhân dân tích cực tham gia giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về vệ sinh môi trường trong các trường học nhằm cung cấp tri thức và xây dựng ý thức tự giác của công dân ngay từ lứa tuổi học đường. Đồng thời, khuyến khích các cơ sở giáo dục, đào tạo tổ chức các hoạt động thiết thực để nâng cao ý thức tự giác vệ sinh môi trường cho học sinh, sinh viên, học viên trên địa bàn.

- Phát huy vai trò phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội với chính quyền các cấp trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường”; tăng cường sự giám sát của cộng đồng, các cơ quan thông tin đại chúng đối với bảo vệ môi trường. Nâng cao nhận thức cho mọi người về môi trường, sự cần thiết phải thực hiện việc phát triển bền vững và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong sự nghiệp bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước bảo vệ môi trường

- Thực hiện nghiêm hệ thống cơ chế, chính sách của nhà nước về bảo vệ môi trường, tăng cường năng lực, bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác quản lý về bảo vệ môi trường.

- Phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường nông thôn. Tuyên truyền giáo dục làm thay đổi nhận thức của người dân trong việc bảo vệ và giữ gìn môi trường.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp và rác thải y tế bằng các phương pháp thích hợp. Trong đó, ưu tiên cho việc tái sử dụng, tái chế chất thải.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Không cho đưa vào xây dựng, vận hành, khai thác các dự án chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Thực hiện lồng ghép có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Tích cực tham gia xây dựng các cơ chế chính sách cho việc thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý môi trường cho các cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường

- Nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường của Nhà nước, cá nhân, tổ chức và cộng đồng, các cơ sở sản xuất và dịch vụ.

- Khuyến khích cá nhân, tổ chức và cộng đồng tham gia công tác bảo vệ môi trường, đầu tư các dự án có công nghệ tiên tiến, khuyến khích phát triển các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường với sự tham gia của mọi thành phần kinh tế, áp dụng công nghệ sạch và thân thiện môi trường.

- Xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư. Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá và vào tiêu chuẩn xét khen thưởng.

- Phát triển các phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường. Tăng cường sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các phương tiện truyền thông trong hoạt động bảo vệ môi trường.

- Xây dựng mô hình tình nguyện “Nhóm bảo vệ môi trường” ở ấp, khu phố.

5. Áp dụng các biện pháp kinh tế trong bảo vệ môi trường

- Thực hiện nguyên tắc người gây thiệt hại đối với môi trường phải khắc phục, bồi thường. Từng bước thực hiện việc thu phí, buộc bồi thường thiệt hại về môi trường.

- Áp dụng các chính sách, cơ chế hỗ trợ về vốn, khuyến khích về thuế, trợ giá đối với hoạt động bảo vệ môi trường.

6. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực về môi trường

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ trong xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái và sự cố môi trường; sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng; ứng dụng và phát triển công nghệ sạch, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Đầu tư trang thiết bị, kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ môi trường.

- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực về môi trường đáp ứng nhu cầu công tác bảo vệ môi trường.

7. Bảo vệ và khai thác bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức của người dân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm của cơ quan quản lý và cộng đồng trong sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo giữ cân bằng sinh thái, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên đất, nước, chú trọng bảo vệ nguồn nước và đáp ứng tốt nguồn nước sạch cho Nhân dân. Xử lý

nghiêm các trường hợp khai thác, sử dụng bừa bãi làm cạn kiệt và ô nhiễm các nguồn nước. Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản.

8. Xây dựng cảnh quan trên địa bàn huyện

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.
- Xây dựng các tuyến đường xanh - sạch - đẹp.
- Thực hiện có hiệu quả việc thu gom, phân loại và xử lý rác hộ gia đình. Tăng cường thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.
- Vận động người dân tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường; xây dựng cảnh quan nhà ở, cải tạo vườn, hàng rào gọn gàng, trồng cây, hoa làm đẹp thêm khuôn viên ngôi nhà và đường giao thông nông thôn.
- Cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các cấp ủy, chính quyền xây dựng nghị quyết, kế hoạch cụ thể để triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết đến tất cả cán bộ đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Giao Ủy ban nhân dân huyện hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể hóa để chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp như Nghị quyết đã nêu, định kỳ sơ, tổng kết, đánh giá để rút kinh nghiệm trong chỉ đạo thực hiện.

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể chủ động tuyên truyền Nghị quyết này đến đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai, thực hiện.

- Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết đến các cấp ủy đảng, chi bộ và đảng viên.

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy và các cơ quan liên quan theo dõi việc thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- TT HĐND, UBND huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Lưu.



Đinh Tấn Hoàng